

Số: 1012/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 3 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên, hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 236/TTr-STP ngày 19 tháng 3 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (do Ủy ban nhân dân cấp huyện sao gửi); Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Nghệ An, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Tuần).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại

## QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi**

**có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1012/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc phối hợp trong giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

##### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức khác.



## Chương II

### NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

#### **Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng**

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) hoặc Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì UBND cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Sau khi lập biên bản, UBND cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, UBND cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc lập hồ sơ đưa trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng vào cơ sở nuôi dưỡng**

Trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng thì người giám hộ, cha mẹ đẻ, người thân thích có trách nhiệm báo cáo UBND cấp xã nơi trẻ em thường trú tìm gia đình thay thế cho trẻ em. UBND cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ em và thông báo, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 60 ngày để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi; nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã xem xét, giải quyết. Hết thời hạn thông báo, niêm yết, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng.

#### **Điều 6. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế**



1. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức vào cơ sở nuôi dưỡng (có Quyết định tiếp nhận của Người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng) thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Danh sách trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế:

- Danh sách 1: Trường hợp không phải là trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo, được lập theo mẫu TP/CN- 2011/DS.01 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

- Danh sách 2: Trẻ em bị khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột, được lập theo mẫu TP/CN- 2011/DS.02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP.

3. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 1, cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ và danh sách trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời cơ sở nuôi dưỡng. Sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng gửi danh sách và hồ sơ trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

4. Đối với trẻ em thuộc Danh sách 2, cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách trẻ em kèm theo hồ sơ của trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp gửi Danh sách 2 cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi) để Cục Con nuôi đề nghị Văn phòng con nuôi nước ngoài hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu, chăm sóc y tế và tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em.

Khi lập danh sách trẻ em để tìm gia đình thay thế theo quy định tại Điều 15 Luật Nuôi con nuôi, nếu không có đủ căn cứ xác định trẻ em thuộc diện khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Sở Tư pháp thực hiện việc thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em trước khi gửi danh sách cho Cục Con nuôi; Trường hợp trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế mà không thuộc diện khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, khi chuyển danh sách và hồ sơ của trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình thay thế ở nước ngoài thì phải có giấy tờ chứng minh đã để tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em.

**Điều 7. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trường hợp không phải là trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (Danh sách 1)**



1. Sau khi tiếp nhận danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế, Sở Tư pháp thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở địa phương theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 15 Luật Nuôi con nuôi trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh hoặc Báo Nghệ An hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh hoặc Báo Nghệ An đăng thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em trong thời hạn 60 ngày theo đề nghị của Sở Tư pháp. Trong thời hạn 7 ngày kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp chuyển Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trên phạm vi toàn quốc.

### **Điều 8. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài.

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Đối với trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 2, Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

3. Việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện Danh sách 1 có thể thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ngay khi Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của trẻ em.

### **Điều 9. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài**

1. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

2. Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài, đối với trẻ em thuộc diện Danh sách 1, Sở Tư pháp xác nhận từng trường hợp cụ thể, lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Đối với trẻ em thuộc diện Danh sách 2, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài



và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.

**Điều 10. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài**

Việc giới thiệu trẻ em thuộc diện Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Việc phối hợp liên ngành có thể được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em thuộc diện Danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 05 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài;

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban ngành nêu tại điểm a khoản này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp



có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Trước khi Sở Tư pháp xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với UBND cấp xã nơi trẻ em thường trú để xem xét, giải quyết; nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

#### **Điều 11. Phối hợp trong việc chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài**

1. Cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài là cơ sở nuôi dưỡng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật; có đội ngũ nhân viên đủ tiêu chuẩn về đạo đức, chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em và am hiểu về lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài; được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức thành lập cơ sở nuôi dưỡng kiểm tra, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Tư pháp thông báo cho Cục Con nuôi về danh sách cơ sở nuôi dưỡng được cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định để theo dõi và phối hợp quản lý.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.



4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

5. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

6. Đôn đốc; theo dõi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh và báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan**

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm:

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp;

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao;

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An**



Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An có trách nhiệm thông báo miễn phí việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở địa phương theo đề nghị của Sở Tư pháp.

**Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Công an các huyện, thành phố, thị xã**

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện đúng, kịp thời các quy định tại Điều 4, 5 Quy chế này.

Công an các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện đúng, kịp thời các quy định tại Điều 4 Quy chế này

**Điều 18.** Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật.

**Điều 19. Kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế.

2. Căn cứ các quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Đại